TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 373/2020/QĐST- HNGĐ	*Châu Thành, ngày 09 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 498/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Ka M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A (Thôn K1), .

Anh Phan Trọng H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 162, ấp Đ, xã T2, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Ka M, anh Phan Trọng H cùng trình bày:

Chị và anh tự nguyện kết hôn, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/12/2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, mặc dù đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Chị và anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của vợ

chồng chị M, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M, anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung là cháu Phan Thảo N, sinh ngày 22/02/2016, sau khi thuận tình ly hôn hai bên thỏa thuận chị Ka M trực tiếp nuôi cháu N, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Ka M, anh Phan Trọng H thuận tình ly hôn; ghi nhận chị M, anh H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ka M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Thảo N, sinh ngày 22/02/2016.

Ghi nhận chị Ka M không yêu cầu anh Phan Trọng H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Phan Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này tuy nhiên khi người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, anh Phan Trọng H tự nguyện chịu

nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001465 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02b);
- VKSND huyện Châu Thành (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01b);
- UBND xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường